

Bản án số: 123/2024/HS-PT
Ngày: 31-7-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Tấn

Ông Trần Bá Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 05 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc V và Nguyễn Văn B do có kháng cáo của các bị cáo với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2024/HS-ST ngày 16 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Ngọc V (tên gọi khác: Tám), sinh ngày 01/01/1969 tại PQ, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp SL, xã DT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1949 (đã chết); Có chồng Nguyễn Văn B, sinh năm 1984; Con có 01 người sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại cho đến nay.

(Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Nguyễn Văn B, sinh ngày 03/4/1984, tại huyện CM, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp SL, xã DT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bé B1, sinh năm 1961 (còn sống); Có vợ Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm: 1969; Con có 01 người sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ngọc V và Phạm Văn T2 nhà ở gần nhau thuộc tổ 8, ấp SL, xã DT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang. Do phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt, nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/02/2023, V và T2 xảy ra cự cãi với nhau trước nhà của V, T2 dùng tay đẩy V té ngã, V cầm ghế nhựa đánh trả trúng cây dù làm mảnh vỡ ghế văng vào mặt T2 không gây thương tích, V lấy cây dao Thái Lan cầm trên tay hăm dọa sẽ đâm T2, T2 xông đến thì V chạy vào quán cà phê K-Live gần đó, T2 đuổi theo vào trong quán thì được mọi người can ngăn, T2 bỏ đi về nhà T2. V dùng điện thoại di động gọi cho Nguyễn Văn B (chung sống như vợ chồng) nói lại cho B nghe và kêu B về đánh T2 trả thù. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, B về đến nhà nhặt 02 ống tuýp sắt bên đường đi lại trước nhà T2, V đi theo sau B, B thấy T2 đứng trước nhà trên tay bế cháu Phạm Thiên P (sinh năm 2021). B dùng 02 ống tuýp sắt đánh 04 đến 05 cái trúng vào vùng lưng, đầu, bả vai trái, tay trái của T2 gây thương tích. T2 đưa cháu Phú cho vợ là chị Nguyễn Thị Th bé, rồi quay sang dùng tay trái đẩy B ngã xuống đất và cả hai vật lộn với nhau dưới nền đất, thấy vậy V nhặt 01 khúc gỗ vuông hình hộp chữ nhật, dài 46cm gần đó, đánh 02 đến 03 cái trúng vào vùng lưng, vùng đầu của T2 gây thương tích. T2 đứng lên nhặt một cục gạch cầm trên tay, V cũng nhặt 01 cục gạch cầm trên tay, hai bên dọa nhau được một lúc, thì B và V bỏ đi về. T2 đi vào nhà gọi điện trình báo Công an xã DT và sau đó đến Trung tâm Y tế thành phố PQ điều trị. Đến ngày 10/7/2023, Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Ngọc V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố PQ khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Về vật chứng:

- 01 khúc gỗ màu nâu đen, dạng hình hộp chữ nhật đặc ruột, dài 46cm, kích thước 3cm x 2cm, một đầu khúc gỗ bị gãy có bờ nhám nhò, một đầu được cắt vát phẳng, bị tét một phần, trên bề mặt khúc gỗ có 03 cây đinh.

- 01 ống tuýp bằng kim loại màu nâu, hình tròn, rỗng, dài 51cm, chu vi 07cm, đường kính 02cm, dày 0,1cm, đoạn giữa bị uốn cong, trên bề mặt ống tuýp có nhiều chỗ bị rỉ sét.

- 01 ống tuýp bằng kim loại màu nâu xám, hình tròn, rỗng, dài 47cm, chu vi 07cm, đường kính 02cm, dày 0,1cm, bên bề mặt ống tuýp có nhiều chỗ bị rỉ sét.

Đối với điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc V dùng điện kêu bị cáo Nguyễn Văn B về đánh T2, sau khi vụ án xảy ra bị cáo V đã làm mất không rõ chỗ nào, nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 khúc gỗ màu nâu đen, dạng hình hộp chữ nhật đặc ruột, dài 46cm, kích thước 3cm x 2cm, một đầu khúc gỗ bị gãy có bờ nhám nhỏ, một đầu được cắt vát phẳng, bị tét một phần, trên bề mặt khúc gỗ có 03 cây đinh.

- 01 ống tuýp bằng kim loại màu nâu, hình tròn, rỗng, dài 51cm, chu vi 07cm, đường kính 02cm, dày 0,1cm, đoạn giữa bị uốn cong, trên bề mặt ống tuýp có nhiều chỗ bị rỉ sét.

- 01 ống tuýp bằng kim loại màu nâu xám, hình tròn, rỗng, dài 47cm, chu vi 07cm, đường kính 02cm, dày 0,1cm, bên bề mặt ống tuýp có nhiều chỗ bị rỉ sét.

Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PQ theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKSPQ ngày 15/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PQ và biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 266/KLTTCT-PY ngày 19/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu Phạm Thiên P tại thời điểm giám định là 00%.

Tại bản Kết luận giám định số 315/KLTTCT-PY ngày 10/5/2023 và Kết luận giám định bổ sung số 613/KLTTCT-PY ngày 10/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn T2 tại thời điểm giám định là 21%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên tại thời điểm giám định là:

- Vùng đầu: 00%.
- Vùng mặt (gò má trái): 01%.
- Vùng lưng trái (02 vết): 01%.
- Vùng cẳng tay trái: 0%.
- Vùng bàn tay trái: 2,97%.
- Vùng gối trái: 9,94%.
- Vùng mắt cá trong chân trái: 02%.
- Vùng bàn chân trái (03 vết): 3,95%.

- Vùng khuỷu phải: 01%.
- Vùng bàn tay phải (02 vết): 1,99%.
- Vùng gối phải: 03%.
- Vùng bàn chân phải (02 vết): 01%

Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 316/KLVGTT-PY ngày 10/5/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích khúc gỗ (đánh dấu số 1) và hai ống tuýp sắt (đánh dấu số 2 và 3) được cơ quan trung cầu giám định gửi đến giám định đều có khả năng gây ra được thương tích cho Phạm Văn T2.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn T2 có đơn yêu cầu bồi thường số tiền 87.550.000 đồng bao gồm: Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 37.250.000 đồng; Tiền thuốc, viện phí, tái khám (có hóa đơn chứng từ kèm theo): 3.559.442 đồng; Tiền thuốc, viện phí, tái khám và tiền đi lại để điều trị và tái khám, tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ (không có hóa đơn, chứng từ): 16.740.558 đồng; Tiền công lao động 02 tháng do ảnh hưởng của vết thương: 30.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, các bị cáo đã bồi thường được 2.000.000 đồng, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của hai bị cáo bồi thường số tiền còn lại cho bị hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2024/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc V và bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc V 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc V và bị cáo Nguyễn Văn B có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Phạm Văn T2 số tiền 85.550.000đ.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/4/2024, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc V và bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo được hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc V có đơn xin xét xử vắng mặt và nêu ý kiến giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo mức án 02 năm tù là đã cân nhắc xem xét đánh giá toàn diện vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là sau khi xử sơ thẩm đã cùng bồi thường cho bị hại được 60.000.000đ, đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị áp dụng thêm cho các bị cáo. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo là không phù hợp, nhưng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc V còn từ 09 đến 12 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn B từ 06 đến 09 tháng tù.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Văn B không có ý kiến tranh luận và xin được hưởng án treo, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của

Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc V do có mâu thuẫn với người bị hại Phạm Văn T2 dẫn đến đánh nhau thì được can ngăn. Bị cáo V gọi điện thoại cho chồng là Nguyễn Văn B về đánh T2 trả thù, từ đó B về nhà 02 ông tuýp sắt cùng V đi qua nhà đánh T2 gây thương tích theo kết luận giám định thiệt hại về sức khỏe là 21%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc V và Nguyễn Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo xin hưởng án treo, xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt mỗi bị cáo mức án 02 (hai) năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo là không có căn cứ, nhưng các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bồi thường cho bị hại 60 triệu đồng. Do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Quan điểm đề nghị chấp nhận một kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc V và bị cáo Nguyễn Văn B; Sửa bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc V** 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc V và bị cáo Nguyễn Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 50/2024/HS-ST ngày 16 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Hiền